

Số: 112/QĐ-CDN

Hà Nội, ngày 06 tháng 7 năm 2017

## QUYẾT ĐỊNH

### VỀ VIỆC BAN HÀNH QUY ĐỊNH VỀ TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG CỦA TỔ TƯ VẤN PHÁP LUẬT CÔNG ĐOÀN GIÁO DỤC VIỆT NAM

#### BAN THƯỜNG VỤ CÔNG ĐOÀN GIÁO DỤC VIỆT NAM

- Căn cứ Điều lệ Công đoàn Việt Nam quy định chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Công đoàn ngành Trung ương;
- Căn cứ Quyết định số 655/QĐ-TLĐ ngày 06/6/2014 của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam về việc ban hành Quy định về tổ chức và hoạt động tư vấn pháp luật của Công đoàn;
- Căn cứ Nghị quyết số 10b/NQ-BCH ngày 12/01/2017 của Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam về “Nâng cao hiệu quả công tác pháp luật của tổ chức công đoàn trong tình hình mới”;
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội XIV Công đoàn Giáo dục Việt Nam;  
Xét đề nghị của Ban Chính sách - Pháp luật Công đoàn Giáo dục Việt Nam,

## QUYẾT ĐỊNH

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về tổ chức hoạt động của Tổ Tư vấn pháp luật Công đoàn Giáo dục Việt Nam.

**Điều 2.** Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký. Tổ Tư vấn pháp luật, các ban thuộc Công đoàn Giáo dục Việt Nam, công đoàn giáo dục các cấp có trách nhiệm phổ biến và tổ chức thực hiện Quyết định này. ✓

Nơi nhận: 

- Như Điều 2; ✓
- Ban QHLD TLĐ (đề b/c);
- BTV, BCH CĐGDVN;
- CĐGD các tỉnh/thành phố;
- CĐ các đơn vị trực thuộc;
- Lưu: VP, Ban CSPL.



Vũ Minh Đức

## **QUY ĐỊNH**

### **Về tổ chức hoạt động**

#### **của Tổ Tư vấn pháp luật Công đoàn Giáo dục Việt Nam**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: MZ/QĐ-CDN ngày 06 tháng 7 năm 2017  
của Ban Thường vụ Công đoàn Giáo dục Việt Nam)*

### **Chương I**

#### **QUY ĐỊNH CHUNG**

##### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

1. Văn bản này quy định về tổ chức hoạt động và các điều kiện bảo đảm hoạt động của Tổ Tư vấn pháp luật Công đoàn giáo dục (CĐGD) Việt Nam.

2. Các tổ chức, cá nhân tham gia Tổ Tư vấn pháp luật CĐGD Việt Nam; các tổ chức, cá nhân là đoàn viên công đoàn và cán bộ, nhà giáo, người lao động (CBNGNLĐ) trong ngành giáo dục có nhu cầu tư vấn pháp luật tại Tổ Tư vấn pháp luật CĐGD Việt Nam thực hiện theo quy định này.

##### **Điều 2. Mục đích, tính chất hoạt động**

1. Tổ Tư vấn pháp luật CĐGD Việt Nam thực hiện tư vấn pháp luật nhằm hỗ trợ về mặt pháp lý cho các tổ chức, cá nhân là đoàn viên công đoàn và CBNGNLĐ trong hệ thống CĐGD Việt Nam; góp phần bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của CBNGNLĐ theo quy định của pháp luật; góp phần nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật của CBNGNLĐ và các đối tượng khác có liên quan.

2. Hoạt động của Tổ tư vấn pháp luật CĐGD Việt Nam thực hiện theo quy định về tổ chức và hoạt động tư vấn pháp luật của Công đoàn theo Nghị quyết số 04/NQ-TLĐ ngày 27/12/2010 của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam và Quyết định số 655/QĐ-TLĐ ngày 06/6/2014 của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam; đồng thời bảo đảm tính chất đặc thù lao động nghề nghiệp của CBNGNLĐ trong ngành giáo dục.

3. Tổ Tư vấn pháp luật CĐGD Việt Nam hoạt động không thu phí, được CĐGD Việt Nam đảm bảo các điều kiện để tổ chức hoạt động theo quy định.

##### **Điều 3. Đối tượng được tư vấn pháp luật**

1. Tổ chức công đoàn giáo dục các cấp;

2. Đoàn viên công đoàn và CBNGNLD trong ngành giáo dục; các đối tượng chính sách được Nhà nước quy định trợ giúp pháp lý miễn phí.

## **Chương II**

### **TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG**

#### **Điều 4. Tổ Tư vấn pháp luật Công đoàn Giáo dục Việt Nam**

1. Tổ Tư vấn pháp luật CĐGD Việt Nam do Ban Thường vụ CĐGD Việt Nam thành lập; bao gồm Tổ trưởng, các thành viên là cán bộ của CĐGD Việt Nam và cán bộ công đoàn giáo dục các cấp.

Tổ Tư vấn pháp luật CĐGD Việt Nam trực thuộc Ban Chính sách - Pháp luật CĐGD Việt Nam, chịu sự lãnh đạo trực tiếp, toàn diện về tổ chức và hoạt động của Ban Thường vụ CĐGD Việt Nam.

2. Tham gia tư vấn pháp luật có các cộng tác viên. Cộng tác viên của Tổ Tư vấn pháp luật CĐGD Việt Nam là người được đào tạo và hoạt động trong lĩnh vực liên quan đến công tác pháp luật, liên quan đến hoạt động công đoàn được mời tham gia khi cần thiết.

#### **Điều 5. Nội dung hoạt động tư vấn pháp luật**

##### **1. Nội dung tư vấn**

- Pháp luật về lao động;
- Pháp luật về cán bộ, công chức; viên chức;
- Pháp luật về công đoàn;
- Các lĩnh vực khác có liên quan đến quyền lợi của CBNGNLD và tổ chức công đoàn.

##### **2. Hoạt động tư vấn**

- Hướng dẫn, giải đáp pháp luật;
- Cung cấp thông tin, văn bản pháp luật;
- Hướng dẫn soạn thảo hợp đồng lao động, đơn thư...;
- Hướng dẫn cách thức kiến nghị đến các cơ quan có thẩm quyền giải quyết những đề nghị của CBNGNLD và các hình thức khác phù hợp với quy định của pháp luật và quy định của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam.

#### **Điều 6. Hình thức, phương pháp tư vấn pháp luật**

1. Tư vấn trực tiếp (tại Cơ quan CĐGD Việt Nam hoặc tại cơ sở).
2. Tư vấn bằng văn bản.
3. Tư vấn qua điện thoại, email, website.

4. Tư vấn thông qua các phương tiện thông tin đại chúng và các hình thức, phương pháp phù hợp khác.

## **Điều 7. Quyền hạn và trách nhiệm của Tổ Tư vấn pháp luật**

### **1. Quyền hạn:**

a) Được đề nghị các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan cung cấp thông tin, tài liệu phục vụ hoạt động tư vấn pháp luật theo quy định của pháp luật;

b) Được đại diện bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng cho đoàn viên công đoàn, CBNGNLĐ trước người sử dụng lao động, cơ quan, tổ chức khác theo quy định của pháp luật (*khi được ủy quyền hoặc phân công của Ban Thường vụ CĐGD Việt Nam*).

c) Được kiến nghị, đề xuất với công đoàn cấp có thẩm quyền kiến nghị với các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân có trách nhiệm giải quyết những vấn đề có liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp của đoàn viên công đoàn và CBNGNLĐ.

d) Được đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng tư vấn pháp luật, được hưởng các quyền lợi theo quy định.

e) Được phép từ chối trong những trường hợp không thuộc chức năng, nhiệm vụ, nội dung được giao tư vấn; đối tượng tư vấn có hành vi vi phạm nội quy, quy chế của cơ quan, cố tình cung cấp thông tin sai sự thật.

g) Được phép từ chối yêu cầu tư vấn những vấn đề trái với đạo đức xã hội, không đúng với các quy định của pháp luật, quy định của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam và của CĐGD Việt Nam.

### **2. Trách nhiệm:**

a) Tuân thủ các quy định của pháp luật, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam và CĐGD Việt Nam.

b) Tư vấn một cách trung thực, khách quan, nội dung tư vấn đúng theo pháp luật.

c) Đảm bảo giữ bí mật mọi thông tin liên quan vụ việc ngoại trừ trường hợp phải cung cấp thông tin đến cơ quan có thẩm quyền để xử lý.

d) Chịu trách nhiệm về nội dung tư vấn pháp luật do mình thực hiện.

e) Định kỳ báo cáo Ban Thường vụ CĐGD Việt Nam về kết quả hoạt động tư vấn pháp luật, và báo cáo đột xuất trong trường hợp cần thiết.

f) Tổ chức xây dựng kế hoạch hoạt động và lưu trữ hồ sơ vụ việc theo quy định.

## **Điều 8. Quyền hạn và trách nhiệm của đối tượng được tư vấn pháp luật**

### **1. Quyền hạn:**

a) Được tư vấn pháp luật theo quy định của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam và CĐGD Việt Nam.

b) Tự mình hoặc ủy quyền cho người khác đề nghị tư vấn pháp luật; được thông báo về kết quả tư vấn.

c) Được khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật đối với hành vi gây phiền hà, cản trở hoặc hành vi vi phạm khác của người thực hiện tư vấn pháp luật.

### **2. Trách nhiệm:**

a) Xuất trình thẻ đoàn viên công đoàn hoặc giấy tờ xác nhận khác thuộc đối tượng được tư vấn pháp luật của Công đoàn.

b) Cung cấp đầy đủ, trung thực những thông tin, tài liệu liên quan đến nội dung yêu cầu tư vấn pháp luật và chịu trách nhiệm về tính xác thực của những thông tin tài liệu đó.

c) Giữ bí mật về nội dung tư vấn pháp luật khi có yêu cầu.

d) Chấp hành nội quy, quy định của Tổ Tư vấn pháp luật CĐGD Việt Nam.

## **Điều 9. Quy trình tư vấn pháp luật**

### **1. Tiếp nhận thông tin**

a) Tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra giấy tờ có liên quan đến điều kiện và nội dung yêu cầu tư vấn.

b) Hướng dẫn đối tượng bổ sung đầy đủ thông tin, hồ sơ nếu cần thiết.

c) Viết giấy biên nhận tiếp nhận hồ sơ và phải ghi đầy đủ những tài liệu trong hồ sơ và thời gian trả kết quả tư vấn.

d) Căn cứ vào nội dung yêu cầu, phân loại vụ việc tư vấn để xác định hình thức, phương pháp tư vấn cho phù hợp.

### **2. Nghiên cứu, thực hiện tư vấn**

a) Thu thập, nghiên cứu các văn bản, tài liệu có liên quan. Trường hợp cần thiết, có thể xác minh hoặc đề nghị cơ quan, tổ chức, cá nhân hữu quan cung cấp thông tin về những vấn đề có liên quan đến nội dung tư vấn;

b) Xây dựng nội dung, lựa chọn hình thức và phương pháp tư vấn để chuẩn bị nội dung trả lời cho đối tượng được tư vấn.

c) Thực hiện tư vấn theo phiếu hẹn, thông qua các hình thức và phương pháp quy định tại Điều 5, Điều 6 của Quy định này.

### **3. Theo dõi kết quả tư vấn**

Lập sổ theo dõi kết quả tư vấn một cách khoa học, cập nhật đầy đủ thông tin để phục vụ công tác tổng kết rút kinh nghiệm, nâng cao chất lượng hiệu quả công tác tư vấn pháp luật và công tác lưu trữ.

### **Chương III**

#### **ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM HOẠT ĐỘNG**

##### **Điều 10. Cơ sở vật chất**

CĐGD Việt Nam bảo đảm và tạo điều kiện về địa điểm, phương tiện và các điều kiện cần thiết khác phục vụ cho hoạt động của Tổ Tư vấn: phòng làm việc, bàn ghế, máy tính, điện thoại, tài liệu liên quan...

##### **Điều 11. Kinh phí hoạt động**

Tổ Tư vấn pháp luật được bảo đảm tài chính hoạt động thường xuyên và được bố trí trong dự toán chi thường xuyên hàng năm của CĐGD Việt Nam, bao gồm chi phí hành chính, chi hoạt động thường xuyên; chi khen thưởng; chi kinh phí thực hiện hỗ trợ tư vấn, hỗ trợ pháp lý theo vụ việc và các chi phí cần thiết, hợp lý khác.

Tài chính bảo đảm cho hoạt động tư vấn được quy định trong nội dung chi hoạt động công đoàn theo Luật Công đoàn năm 2012 và quy định của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam và các quy định khác có liên quan.

### **Chương IV**

#### **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

##### **Điều 12. Điều khoản thi hành**

1. Quy định này làm căn cứ để Ban Thường vụ CĐGD Việt Nam chỉ đạo Tổ Tư vấn pháp luật CĐGD Việt Nam triển khai thực hiện.

2. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu phát sinh những điểm chưa phù hợp, Tổ Tư vấn pháp luật CĐGD Việt Nam có trách nhiệm đề xuất, tham mưu cho Ban Thường vụ CĐGD Việt Nam nghiên cứu, xem xét sửa đổi, bổ sung Quy định này để phù hợp với các quy định chung hiện hành.

3. Quy định này có hiệu lực từ ngày ký ban hành.

**T.M BAN THƯỜNG VỤ  
B.C.H CHỦ TỊCH  
CỘNG ĐOÀN  
GIÁO DỤC  
VIỆT NAM**



**Vũ Minh Đức**